

Số: 132/TB-UBND

*Định Hóa, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

**THÔNG BÁO**

**Công khai kết quả lấy ý kiến Nhân dân về việc sắp xếp,  
tổ chức lại, đặt tên xóm trên địa bàn xã Định Hóa, năm 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15; được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 321//2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính Phủ về việc hướng dẫn lấy ý kiến nhân dân đối với việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND xã Định Hóa về triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại xóm và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm trên địa bàn xã Định Hóa năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 30/5/2026 của UBND xã Định Hóa về Tổ chức lấy ý kiến cử tri và trình kỳ họp HĐND xã thông qua dự thảo Đề án sắp xếp, sáp nhập xóm trên địa bàn xã Định Hóa ;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến Nhân dân tại các xóm dự kiến sắp xếp, tổ chức lại, đặt tên xóm trên địa bàn. UBND xã thông báo công khai kết quả lấy ý kiến Nhân dân về việc sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã năm 2026 như sau:

1. Tổng số xóm lấy ý kiến: 41 xóm

2. Tổng số hộ gia đình thuộc phạm vi lấy ý kiến: 5.495 hộ.

3. Số cử tri đại diện hộ gia đình tham gia lấy ý kiến bằng phiếu: 5.466 người, đạt tỷ lệ 99,47%.

- Số phiếu hợp lệ: 5.465 phiếu, đạt tỷ lệ 99,98% số hộ tham gia lấy ý kiến.

- Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02%

- Số ý kiến đồng ý: 5.446 ý kiến, đạt tỷ lệ 99,11% số hộ tham gia lấy ý kiến.

- Số ý kiến không đồng ý: 19 ý kiến, chiếm tỷ lệ 0,35% số hộ tham gia lấy ý

\* Công khai kết quả lấy ý kiến Nhân dân về việc đặt tên xóm trên địa bàn xã năm 2026 như sau:

1. Tổng số xóm lấy ý kiến: 41 xóm

2. Tổng số hộ gia đình thuộc phạm vi lấy ý kiến: 5.495 hộ.

3. Số cử tri đại diện hộ gia đình tham gia lấy ý kiến bằng phiếu: 5.466 người, đạt tỷ lệ 99,47%.

- Số phiếu hợp lệ: 5.465 phiếu, đạt tỷ lệ 99,98% số hộ tham gia lấy ý kiến.

- Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02%

- Số ý kiến đồng ý: 5.440 ý kiến, đạt tỷ lệ 99,00% số hộ tham gia lấy ý kiến.

- Số ý kiến không đồng ý: 25 ý kiến, chiếm tỷ lệ 0,45% số hộ tham gia lấy ý  
(*Có biểu tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân của từng xóm gửi kèm theo*)

Thông báo này được niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã, nhà Văn hóa các xóm và trên trang thông tin điện tử của xã để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Nhân dân được biết. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Nhân dân có thắc mắc liên quan đến kết quả lấy ý kiến Nhân dân phản ánh, kiến nghị trực tiếp về UBND xã trước 17h00 ngày 14/6/2026./ (qua phòng Văn hóa - Xã hội) tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VHXXH.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Tuấn**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN LÀ ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH**  
**Đối với việc sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã Định Hóa**  
*(Kèm theo Thông báo số 132/TB-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã Định Hóa)*

TT	tên xóm	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số hộ gia đình	Số hộ gia đình tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ %	Số ý kiến đồng ý	Tỷ lệ %	Số ý kiến không đồng ý	Tỷ lệ %	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
1	xóm Bảo Biên	168	168	100,00	166	98,81	2	1,19	0	0,00	0	0
2	Hoa Muồng	129	127	98,45	117	90,70	10	7,75	0	0,00	0	0
3	Quế Linh	146	145	99,32	145	99,32	0	0,00	0	0,00	0	0
4	Liên Minh	112	112	100,00	112	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
5	Khuổi Chao	77	77	100,00	77	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
6	An Thịnh	118	115	97,46	112	94,92	3	2,54	0	0,00	0	0
7	Đồng Bo	113	113	100,00	113	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
8	Ru Nghệ	145	144	99,31	144	99,31	0	0,00	0	0,00	0	0
9	Đồng Làn	133	133	100,00	133	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0

10	Làng Bằng	117	116	99,15	116	99,15	0	0,00	0	0,00	0	0
11	Đèo Tọt	112	112	100,00	112	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
12	Làng Búc	139	139	100,00	139	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
13	Làng Bèn	125	125	100,00	125	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
14	Nà Táp	89	88	98,88	87	97,75	1	1,12	0	0,00	0	0
15	Khuân Ca	57	57	100,00	57	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
16	Bãi Hội	159	158	99,37	158	99,37	0	0,00	0	0,00	0	0
17	Làng Mạ	90	90	100,00	90	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
18	Cốc Lùng	204	204	100,00	204	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
19	Tân Tiên	153	153	100,00	153	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
20	Làng Chùa	142	142	100,00	142	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
21	Thâm Tý	94	92	97,87	90	95,74	2	2,13	0	0,00	0	0
22	Khẩu Bảo	139	139	100,00	139	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
23	Đông Mản	161	158	98,14	158	98,14		0,00	0	0,00	0	0

24	Bãi Á	189	189	100,00	189	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
25	Tân Á	158	158	100,00	157	99,37	1	0,63	0	0,00	0	0
26	Chợ Chu	203	203	100,00	203	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
27	Phố Núi	162	156	96,30	156	96,30	0	0,00	0	0,00	0	0
28	Hồ Sen	97	97	100,00	97	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
29	Châu Thành	175	175	100,00	175	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
30	Hợp Thành	111	104	93,69	104	93,69	0	0,00	0	0,00	0	0
31	Tân Lập	97	97	100,00	97	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
32	Trung Kiên	236	236	100,00	236	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
33	Trung Tâm	179	179	100,00	179	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
34	Phúc Xuân	195	194	99,49	194	99,49	0	0,00	0	0,00	0	0
35	Trung Việt	106	106	100,00	106	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
36	Đông Đình	147	147	100,00	146	99,32	0	0,00	1	0,68	0	0
37	Làng Hoèn	157	157	100,00	157	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0

38	Đông Uân	117	117	100,00	117	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
39	Làng Mới	94	94	100,00	94	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
40	Nà Lom	82	82	100,00	82	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
41	Làng Gà	68	68	100,00	68	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0
<b>Tổng</b>		<b>5495</b>	<b>5466</b>	99,47	<b>5446</b>	99,11	<b>19</b>	0,35	<b>1</b>	0,02	<b>0</b>	0

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN LÀ ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH****Về việc đặt tên xóm trên địa bàn xã Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên***(Kèm theo Thông báo số 132/TB-UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã Định Hóa)*

TT	tên xóm	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số hộ gia đình	Số hộ gia đình tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ %	Số ý kiến đồng ý	Tỷ lệ %	Số ý kiến không đồng ý	Tỷ lệ %	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
1	xóm Bảo Biên	168	168	100,00	166	98,81	2	1,19	0	0	0	0
2	Hoa Muông	129	127	98,45	117	90,70	10	7,75	0	0	0	0
3	Quế Linh	146	145	99,32	145	99,32	0	0,00	0	0	0	0
4	Liên Minh	112	112	100,00	112	100,00	0	0,00	0	0	0	0
5	Khuổi Chao	77	77	100,00	77	100,00	0	0,00	0	0	0	0
6	An Thịnh	118	115	97,46	112	94,92	3	2,54	0	0	0	0
7	Đông Bo	113	113	100,00	113	100,00	0	0,00	0	0	0	0
8	Ru Nghệ	145	144	99,31	144	99,31	0	0,00	0	0	0	0
9	Đông Làn	133	133	100,00	133	100,00	0	0,00	0	0	0	0
10	Làng Bàng	117	116	99,15	116	99,15	0	0,00	0	0	0	0
11	Đèo Tọt	112	112	100,00	112	100,00	0	0,00	0	0	0	0
12	Làng Búc	139	139	100,00	139	100,00	0	0,00	0	0	0	0
13	Làng Bèn	125	125	100,00	125	100,00	0	0,00	0	0	0	0

14	Nà Táp	89	88	98,88	87	97,75	1	1,12	0	0	0	0
15	Khuân Ca	57	57	100,00	57	100,00	0	0,00	0	0	0	0
16	Bãi Hội	159	158	99,37	158	99,37	0	0,00	0	0	0	0
17	Làng Mạ	90	90	100,00	90	100,00	0	0,00	0	0	0	0
18	Cốc Lùng	204	204	100,00	204	100,00	0	0,00	0	0	0	0
19	Tân Tiến	153	153	100,00	153	100,00	0	0,00	0	0	0	0
20	Làng Chùa	142	142	100,00	142	100,00	0	0,00	0	0	0	0
21	Thâm Tỷ	94	92	97,87	92	97,87	0	0,00	0	0	0	0
22	Khẩu Bảo	139	139	100,00	139	100,00	0	0,00	0	0	0	0
23	Đồng Mản	161	158	98,14	158	98,14	0	0,00	0	0	0	0
24	Bãi Á	189	189	100,00	189	100,00	0	0,00	0	0	0	0
25	Tân Á	158	158	100,00	150	94,94	8	5,06	0	0	0	0
26	Chợ Chu	203	203	100,00	203	100,00	0	0,00	0	0	0	0
27	Phố Núi	162	156	96,30	156	96,30	0	0,00	0	0	0	0
28	Hồ Sen	97	97	100,00	97	100,00	0	0,00	0	0	0	0
29	Châu Thành	175	175	100,00	175	100,00	0	0,00	0	0	0	0
30	Hợp Thành	111	104	93,69	104	93,69	0	0,00	0	0	0	0
31	Tân Lập	97	97	100,00	97	100,00	0	0,00	0	0	0	0
32	Trung Kiên	236	236	100,00	236	100,00	0	0,00	0	0	0	0
33	Trung Tâm	179	179	100,00	179	100,00	0	0,00	0	0	0	0

34	Phúc Xuân	195	194	99,49	193	98,97	1	0,51	0	0	0	0
35	Trung Việt	106	106	100,00	106	100,00	0	0,00	0	0	0	0
36	Đông Đình	147	147	100,00	146	99,32	0	0,00	1	0,68	0	0
37	Làng Hoèn	157	157	100,00	157	100,00	0	0,00	0	0	0	0
38	Đông Uẩn	117	117	100,00	117	100,00	0	0,00	0	0	0	0
39	Làng Mới	94	94	100,00	94	100,00	0	0,00	0	0	0	0
40	Nà Lom	82	82	100,00	82	100,00	0	0,00	0	0	0	0
41	Làng Gày	68	68	100,00	68	100,00	0	0,00	0	0	0	0
<b>Tổng</b>		<b>5495</b>	<b>5466</b>	99,47	<b>5440</b>	99,00	<b>25</b>	0,45	<b>1</b>	0,02	0	0